

Đất phát chính khoa
Núi phương Cấn
Kiểu đất thứ hai
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Chính khoa cấn sơn

Thi vân:

Lưỡng thủy giao lưu hội diện đương,
Tam kỳ chính chiếu nhận gia tường,
Long biên thủy nhiễu hiển đinh phát,
Hổ bạn sơn triều tú nữ lang,
Lưỡng sĩ phù kiên danh nội trúng,
Tam sơn bố hậu nhật tăng xương,
Toán lai danh xướng hoàng môn bảng,
Địa đạo âm phù công ích quang

Giải nghĩa

Đôi nước giao lưu trước án đình,
Tam kỳ phản chiếu ánh rung rinh,
Thanh long nước cuộn trai hiển phát
Bạch hổ non chầu gái đẹp xinh,
Sĩ ở hai vai dốt thi đỗ,
Bố sau ba núi phát càng vinh
Cửa vua lên xướng vì đâu nhỉ,
Bởi tại âm phù đất mới sinh

Đất này phát cho con trưởng nam, con trai út cũng phát, những năm Tân Tỵ, Nhâm Thìn, Bính Dần, Bính Ngọ, Nhâm Thân, Tân Mùi sinh được người là quý, tuổi Ngọ tháng Dần giờ Tỵ mà sinh người thì bụng phệ to.



Đất phát chính khoa
Kiểu đất thứ ba
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Chính khoa

Thi vân:

Trùng trùng bàn nhiễu tổ tu hồi,
Thả thượng đường tiền trạc nhật mai,
Tiền hữu kim giang lai vọng nguyệt,
Hậu phùng thổ bích tẩu kinh lôi,
Trùng sơn trùng bút trùng huynh đệ,
Liên xứ liên châu liên ngọc bôi,
Địa đạo an bài thiên dĩ định,
Chỉ ư trùng bút chính khoa thôi.

Giải nghĩa

Vòng quanh cố tổ mấy trùng khơi,
Trên đỉnh ngành mai hẳn chiếm khôi,
Trước có kim giang lồng bóng nguyệt,
Sau nhân thổ bích chế kinh lôi,
Anh em cùng đỗ trung hai bút,
Châu ngọc liền nhau cũng một đôi,
Trời đất an bài sao được vậy,
Chỉ vì trùng bút chính khoa thôi.

Đất này phát cho trưởng nam, con trai út cũng phát. Năm mười chín tuổi hoặc hai mươi tuổi quan tước cao sang tiếng tăm lừng lẫy.



Đất phát chính khoa
Kiểu đất thứ tư
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Chính khoa

Thi vân:

Hậu sơn đĩnh xuất nhất viên phong,
Bảng thủy long tiền hướng diện trung
Long nhiễu thủy giang nam đại vượng

Hổ hoàn châu bôi nữ vinh phong
Sơn tiền ngoại hướng sinh song bảng,
Thủy hậu hình như phản bối cung
Hậu hữu lạc sơn thiêm củng hậu,
Nhi tôn tất hữu bá phương danh,

Giải nghĩa

Ngọn tròn sau mọc núi thong dong,
Bảng nước bao quanh quá nửa vòng
Sáng riễu thanh long trai phát đạt,
Châu vòng bạch hổ gái vinh phong
Hướng về đàng trước hai non bảng,
Lạch nước bên sau một cánh cung,
Xây đắp tạo sơn thêm lộng lẫy,
Cháu con danh giá sướng vô cùng.

Đất này phát cho con trưởng nam, con trai giữa con trai út cũng đều phát cả. Năm hai mươi tuổi hoặc hai mươi bảy, hoặc hai mươi lăm tuổi ba anh em đều liên trúng đăng khoa.



Đất phát giáp khoa

Kiểu đất thứ năm

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Chính khoa

Nhị đại nhi tức

Thi vân:

Thủy hội môn tiền định tiến quan,
Sơn lai viên vọng hướng long bàn,
Nam môn thủy bão vi thần thủy,
Bắc chẩm sơn bài thị quỉ san,
Hổ bạn ngoại tùy chân hổ lưỡng,
Long biên nội trực thị long đan (đơn)
Tiến hữu thiên phong gia vạn điệp,
Bất như thái thất thổ tam hoàn,

Giải nghĩa

Nước hội chiều vào cửa tiến quan,

Núi theo sau lại gọi long bàn,
Cửa nam nước cuốn kêu thần thủy,
Gối bác non bầy gọi quỉ sau.
Bạch hổ đứng liền hai hổ kép,
Thanh long chắc chắn một long đan,
Muôn ngàn dẫu lắm non trùng điệp.
Thái thất chi bằng đất một gian.

Đất này thi đỗ làm quan chỉ được hai đời là hết.



Đất phát chính khoa

Kiểu đất thứ sáu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Chính khoa

Thi vân:

Ngô công xuất huyệt thế xà diên,
Khai khẩu hàm châu chính diện tiền,
Bất đắc xà diên tu khuất khúc,
Hoặc phùng phương ấn yếu trường miên,
Huyệt cư ngọa xứ an nhàn đắc,
Thế hạ thùy hồi phong nhiễu liên,
Hổ bạn nữ châu toàn nữ quý,
Thủy uyên thâm xứ trực vần thiên.

Giải nghĩa

Ngô công ra huyệt thế xà tinh,
Mở miệng hàm châu trước mặt mình,
Chẳng những xà đinh đi rúc rích,
Lại thêm ấn tín đứng rung rinh.
Chỗ nằm huyệt đó an nhàn đó.
Thế rủ non sinh ngọn núi xinh,
Bạch hổ non châu con gái quý,
Nước sâu mây bốc tới thiên tinh.

Đất này con trai đều phát làm quan cả, năm hai mươi bảy tuổi hoặc năm hai mươi lăm tuổi, làm quan đến chức tam công, nhưng chỉ phát được có hai đời.



Đất phát chính khoa
Kiểu đất thứ bảy
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Chính khoa

Thi vân:

Dục tri vinh quý địa như hà.
Đoan đắc tiêm phong tại hậu gia,
Tiền hữu nhất sơn đê tự nguyệt,
Hậu như xà vĩ đảo hoành qua.
Tiên thành dĩ hữu quân vương trọng,
Hậu hữu phong nhiêu tiền lộc đa,
Chính thị long bàn đầu quyển bão,
Nhi tôn phú quý trạc đăng khoa.

Giải nghĩa

Muốn biết vinh hoa đất thế nào?
Đoan rằng núi nhọn thế thanh tao,
Núi như giăng nửa gương mờ tỏ,
Bút tựa đuôi trăn giáo lộn nhào,
Trước được quân vương trao chức trọng
Sau nên phú quý biết chừng bao,
Bởi vì nước uốn long bàn đó,
Con cháu vinh quang đỗ đạt cao.

Năm mươi tám tuổi hoặc năm hai mươi tuổi, ba đời đều đỗ đạt khoa danh, con trưởng nam phát, con trai út cũng phát, con trai con gái hai phòng đều phát cả.



Đất phát chính khoa
Kiểu đất thứ tám
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Chính khoa

Thi vân:

Long thân vi án thiểu nhân tri,
Đàm tẩm môn tiền dị sở vi;
Thủy nhiễu long thân lương dưỡng thủy,
Chi liên hổ ấn uất liên chi,
Nam nhi trưởng phát quí minh mục,
Nữ tửphu vinh quý túc y
Nhược luận thử trung hà sự tối,
Đoan do sơn thủy tú kỳ kỳ.

Giải nghĩa

Thôi thân làm án ít ai hay,
Trước mặt đầm sâu thực khéo bày,
Nuôi nấng thanh long đầm sẵn nước,
Bao dung bạch hổ ấn liền tay,
Trai đầu quan phát em lòa mắt,
Gái cả chồng sang út khỏi vay,
Kén chọn đất này hay đáo để,
Nước non, non nước khéo xinh thay.

Ông Dương quân Tùng nói rằng: Thôi thân thanh long ngang mình để làm án cho nên con trai trưởng nam phát, mà con út lại bị lòa mắt, đất này chỉ phát một đời là hết.



Đất phát chính khoa
Kiểu đất thứ chín
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Chính khoa

Thi vân:

Thế thế tòng lai tự tổ san,
Tu tẩm hoãn xứ huyệt tài an,

Lưỡng bàng đới thủy trùng nhi bão,
Vạn tượng tùy sơn tĩnh thả bàn,
Mạc vị tứ kim vi hảo huyệt,
Chỉ duy tam tạp thị linh can (kiền)
Đáo đầu dục luận điều bình địa,
Bất phó thần minh bố trí gian

Giải nghĩa

Thế thế theo về với tổ sơn,
Huyệt tìm chỗ hoãn để bình an,
Hai bên nước lặn dòng long mạch,
Muôn dẫy non xanh thế hổ bàn.
Chớ bảo tứ kim đâu quá chắc,
Biết rằng tam tạp cũng khôn toan,
Đến nơi đất ấy mà phê phán,
Chẳng phải tinh anh chớ có bàn

Năm hai mươi nhăm tuổi hoặc hai mươi ba tuổi thì quan tước đã lừng lẫy cao thăng, người con trưởng nam, con trai giữa, con trai út đều là phát cả.



Đất phát thế khoa

Dưới đây có bốn bản đồ kiểu đất
Kiểu đất thứ nhất
Thơ rằng:

Thế khoa

Thi vân:

Minh đường tam phẩm kiến đàm thâm,
Lưỡng bút thai lai quan liêm lâm,
Long hữu hồi đầu sinh thế trụ,
Hổ vô tiêm vĩ vu hiền khâm,
Mạc đầu lãm hậu tăng niên thọ,
Đường thủy sinh tiền lộc hữu thẩm,
Nhất tự phương danh truyền vạn đại,
Hào đoan nhị bút đích tai tầm.

Giải nghĩa

Minh đường tam phẩm ở đầm sâu,

Hai bút làm quan chắc được lâu,
Tam cố thanh long thêm nối dõi,
Vĩ tiêm bạch hổ chộ chi nhau,
Màn đầu san sát người thêm thọ,
Nước chảy qua thềm lộc hết mau,
Để được danh thơm truyền vạn thế,
Đoan vi hai bút phải nên cầu

Đất này phát cho con trai giữa và con trai út làm nên đến chức tam công, phú quý vinh hoa.



Đất phát thế khoa

Kiểu đất thứ hai

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Thế khoa

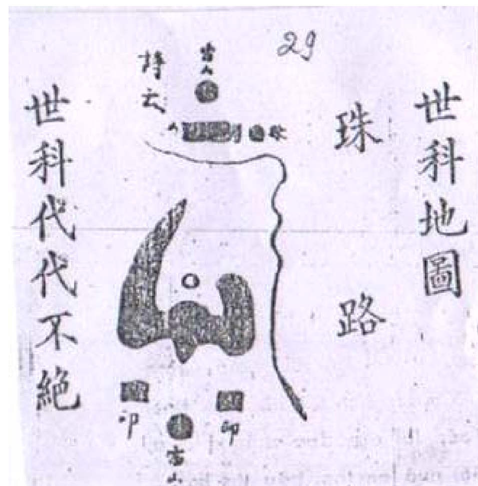
Thi vân:

Địa bình lưỡng ấn đới song kiên,
Chính thị quan gia lập đế tiền,
Vân ấn tất nhiên cư bối hậu,
Bảng lôi yếu sử tọa nhan tiên,
Long bút phù thân thiêm thủy dưỡng,
Hổ châu ngoại lộ xuất mao tiên,
Nhược luận quí vinh như hà địa,
Bất quá sơn cao đắc thủy duyên.

Giải nghĩa

Đất bằng hai án dấu hai vai,
Quan cận hầu vua thế cũng oai,
Mây ấn sau lưng người khí phách,
Bảng lôi trước mặt dáng nhân tài,
Thanh long núi bút thêm đây nước,
Bạch hổ non châu lá mọc hoài,
Phú quý tài ba đâu được thế,
Vì chưng nước bọc núi cao dài.

Đất này phát cho con trai út và con trai trưởng nam, cháu út cũng đều phát cả đời ấy qua đời khác, dòng dõi thế khoa, phát đạt mãi chẳng dứt.



Đất phát thế khoa
Kiểu đất thứ ba
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Thế khoa

Thi vân:

Hổ bảng môn tiền định xuất quan,
Ấn châu đình lập hướng phần gian,
Long biên thủy nhiễu vi thần thủy
Hổ bạn sơn viên thị quỉ san
Nam tử tất nhiên nam tử vượng
Nữ nhân đích thị nữ nhân hoan,
Toán lai địa đạo chân vi diệu,
Bất quá tam thai hậu thủ hoàn.

Giải nghĩa

Hồ bảng mặt tiền định phát quan
Ấn, châu chầu mộ hướng trung gian,
Thanh long nước bọc tên thần thủy,
Bạch hổ non tròn gọi quỉ san,
Nam tử tất nhiên danh chiếm bảng
Nữ nhân duyên phận cảnh hân hoan,
Vì đâu địa lý này hay thế,
Cũng bởi tam thai đóng thủ hoàn.

Đất này trưởng nam, trung nam, quý nam đều phát tài, năm ba mươi tuổi trúng khoa danh làm quan đến chức thượng thư vậy.



Đất phát thế khoa
Kiểu đất thứ tư
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Thế khoa

Thi vân:

Đảo bút hoành tiền thủy nhiễu qua,
Hậu lôi sáp bút trúng khôi khoa,
Tam hồi đích thị long hồi cố,
Nhất bão đoan vi hổ bão già,
Nam tử tất nhiên nam tử vượng,
Nữ nhân quả thị nữ nhân gia,
Tựu trung nhược luận hà vi tối,
Thủy nhiễu thành môn dẫn đáo hà,

Giải nghĩa

Bút ngã ngang sang nước cuốn vòng,
Khôi khoa lôi bút thỏa cam lòng,
Ba lần hoa nở long chầu lại,
Một cách uyên nguyên hổ giữ trong,
Khoa giáp con trai nền phúc hậu,
Trung trinh con gái chốn khuê phòng,
Đất hay biết nhận chi là quý,
Vòng nước bao quanh bởi có sông

Đất này phát đến ba đời cho người con trai trưởng, người con trai út cũng đều phát, năm hai mươi bảy tuổi, năm hai mươi nhăm tuổi thì đỗ làm quan đến chức tam công.



Đất phát khoa danh

Dưới đây có hai địa đồ (kiểu đất)

Kiểu đất thứ nhất

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Khoa danh

Thi vân:

Đăng khoa hữu phạm thế nan tri,
Thần chiếu môn tiền họa bất trì,
Tam tử cộng thừa vinh hậu trạch,
Nhị nương thả lạc giá khâm qui,
Bảng sinh huyền vũ thành danh lão,
Bút lập phong biên văn thiếu thì,
Cánh hữu châu sinh long hổ bạn,
Nữ nhân đích thị tác cung phi,
Toán lai sở bão hà phương kiến,
Thần phạm khiên lai mục hựu si.

Giải nghĩa

Đỗ mà có phạm dễ hay đâu
Trước cửa thần soi thấy ruột đầu,
Thi đỗ ba con danh giáp bảng,
Vu qui hai ả phúc trần châu,
Bảng sau huyền vũ già nên trước,
Bút đóng long biên trẻ đỗ đầu,
Lại có ngọc châu long với hổ,
Nữ nhi tốt số với vương hầu.

Năm hai mươi tuôi thì văn hay chữ tốt, năm bốn mươi tuổi, năm năm mươi tuổi thì cả ba anh em liên trùng đăng khoa.



Đất phát khoa danh
Kiểu đất thứ hai
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Khoa danh

Thi vân:

Nhất biên long bão hiệu long bàn,
Thủy khẩu hoành già thế triển khoan,
Tiền án tu tri như phẩm tự,
Hậu sơn yếu dục tự kim san,
Nam nhi tất hữu nam nhi vượng,
Nữ tử hoàn thành nữ tử an
Chính thị sơn viên tân chủ đối,
Vạn niên hậu thế toán vinh khoan.

Giải nghĩa

Một bên long bão gọi long bàn,
Thủy khẩu quanh ngang thế lài khoan,
Án trước loanh quanh thành chữ phẩm,
Núi sau nhấp nhánh ánh kim san,
Con trai khoa giáp nên danh giá,
Con gái giàu sang tiếng vẻ vang,
Khách chủ đối nhau vui thú nhỉ,
Hiển vinh phú quý lại an khang

Đất này phát cho con trai út có một đời làm quan từ mười tám tuổi.



Đất phát đồng khoa

Dưới đây có năm địa đồ (kiểu đất)

Kiểu thứ nhất

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Đồng khoa địa đồ

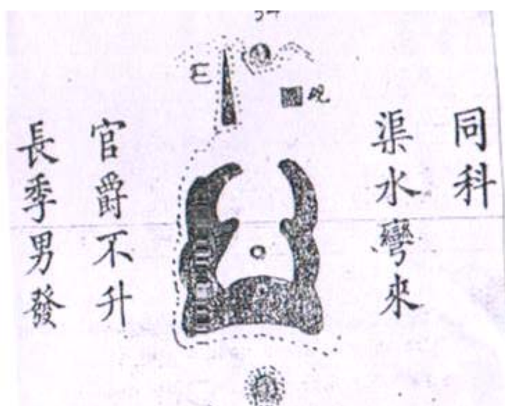
Thi vân:

Cừ thủy loan lai ký hữu tình,
Nghiễm nhiên chính thất nhược bồng dinh
Đình tiền nghiên bút tu tương hợp
Gia nội môn phòng yếu thản bình,
Nam tử tất nhiên nam tử vượng,
Nữ nhân đích thị nữ nhân vinh,
Toán lai hoàng bảng danh đăng đệ?
Đoan bảng âm phù địa đạo thành.

Giải nghĩa

Ngòi nước vòng quanh rất hữu tình,
Nghiễm nhiên chính tẩm tựa bồng dinh,
Bút nghiên đàng trước cần xum họp,
Nhà cửa bên trong cốt phẳng bình,
Nam tử tài ba nên phú quý,
Nữ nhân đức hạnh đặng quang vinh,
Bảng vàng thi đỗ vì đâu có,
Cũng bởi âm cơ phúc đức mình.

Đất này phát cho con trưởng nam, con trai út cũng phát quan tước chỉ bình thường không lên cao lắm.



Đất phát đồng khoa

Kiểu đất thứ hai

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Đồng khoa địa đồ

Thi vân:

Chu tước loan lai giang thủy hồi,
Huyền chung thùy hậu hữu song lôi
Trùng long trùng bút trùng huynh đệ?
Liên hổ liên châu liên ngọc bôi

Dã thị gia trung nghinh quý tế,
Định tri chương ngoại hữu quan thôi
Tố tòng vinh tiến quan tăng hậu,
Đoan bản trùng long thủy nhiễu hồi.

Giải nghĩa

Chu tước vòng quanh nước đáng mê,
Chuông treo sấm lại khéo đem kề
Trùng long trùng bút anh em phát,
Liên hổ liên châu chén ngọc đề,
Xe ngựa trong nhà mừng rể quý,
Quyền hành ngoài nước sợ quan ghê
Làm sao vinh hiển giàu sang thế,
Đoan bởi trùng long nước hướng về.

Đất này phát cho con trưởng nam, con trai út cũng phát, làm quan tước lộc giàu sang tiếng tăm lừng lẫy, mỗi ngày mỗi lên.



Đất phát đồng khoa

Trước tốt sau thì xấu
Kiểu đất thứ ba
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Đồng khoa, tiền cát hậu hung địa đồ

Thi vân:

Bút lập đình tiền hiệu bút hoa,
Danh vi thần bút trúng thủ khoa
Nghiễn bút liên thân thiên thủy tích,
Lộ tinh nhập thủ địa cơ già,
Nghịch long thủy xuất chân vi diệu,
Thuận hổ nhân lai tín khả gia,
Nhất tự thăng quan cao phẩm trật,
Đoan do địa lộ thủy phần la.

Giải nghĩa

Trước đình bút đúng gọi là hoa,
Thần bút trời cho đỗ đại khoa,
Nghiên bút liền mình trời giúp nước,
Thủy tinh vào huyệt đất cho ta,
Thanh long nghịch thủy thêm mầu nhiệm,
Bạch hổ người xa lại thiết tha,
Một bước quan san cao phẩm giá,
Đoan vì đường nước cuốn quanh nhà

Đất này phát cho con trưởng nam, đăng khoa vinh hiển, nhưng sau rồi cũng bị đao kiếm mà chết.



Đất phát đồng khoa
Kiểu đất thứ tư
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Đồng khoa địa đồ

Thi vân:

Vân tiêu trực thượng kỷ thiên trùng,
Thế nhược thủy đẩu đắc thủy phùng
Tùy bão liên liên sinh thủy hổ,
Hựu loan đới đới xuất kim long,
Nam nhi tất đắc đề kim bảng,
Nữ tử hoàn thành nhập ngọc cung,
Thùy thức mạch trung vi trú chỉ,
Thủy chi xu hướng đắc nhân thông

Giải nghĩa
Trời mây quấn quít tít muôn trùng
Thế tựa thùy đầu nước cuộn sông
Bạch hổ liên liền bao bọc nước
Thanh long đằng đặc giải vàng bông,
Nam nhi tên chiếm nền khoa bảng,
Nữ tứ duyên may chốn ngọc cung,
Ai biết mạch kia vòng nước kết.
Bao lòng nước bọc học người thông.



Đất phát đồng khoa

Kiểu đất thứ năm

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Đồng khoa

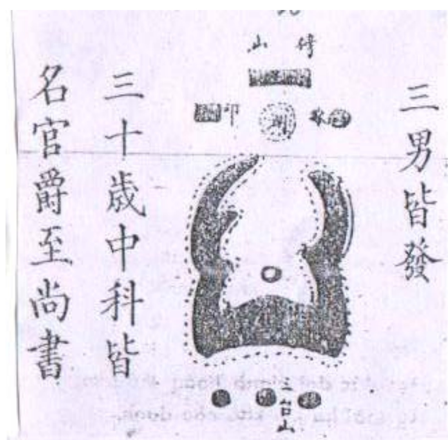
Thi vân:

Hổ bảng môn tiền định xuất quan,
Ấn châu đình lập hướng phần gian,
Long biên thủy nhiễu vi thần thủy,
Hổ bạn sơn viên thị quỉ san,
Nam tử tất nhiên nam tử vượng,
Nữ nhân đích thị nữ nhân hoan,
Toán lai địa đạo hà vi diệu,
Bát quá tam thai hậu thủ hoàn.

Giải nghĩa

Trước cửa bảng hổ đỗ đạt quan,
Ấn châu chầu mộ để thân an,
Thanh long nước bọc kêu thần thủy.
Bạch hổ non tròn gọi quỉ san,
Nam tử tất nhiên người thịnh đạt,
Nữ nhân đích đáng cảnh hân hoan.
Làm sao địa lý này hay thế,
Cũng hỏi tam thai đóng thủ hoàn.

Đất này phát cho con trai trưởng nam, con trai giữa con trai út, ba mươi tuổi trúng khoa danh làm quan đến chức thượng thư tước lộc vinh hiển.



Đất phát võ tướng

Dưới đây có 15 địa đồ kiểu đất

Kiểu đất thứ nhất

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Tướng quân

Thi vân:

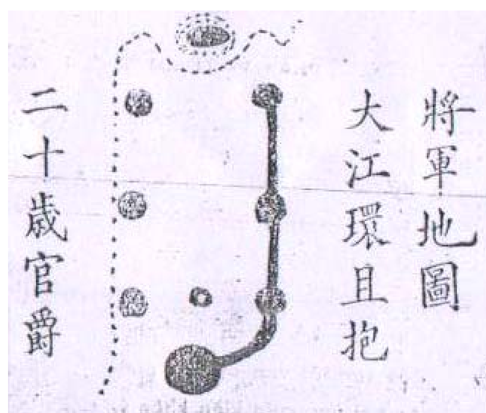
Yếu cầu tả hữu hổ long hình,
Sơn thủy cao đê sát dã tinh,
Hổ thế bàn nham như dũng tướng,
Long hình hữu khởi nhược hùng binh,

Nam nhi tất đắc tướng quân ấn,
Nữ tử hoàn thành anh kiệt sinh,
Tất đắc đại giang hoàn thả bão,
Tu thời hà chí khổ cầu danh,

Giải nghĩa

Tìm tòi theo dõi hổ long hình,
Nước thấp non cao xét phải tinh,
Bạch hổ vung cao như mãnh tướng,
Thanh long nhún nhẩy tựa hùng binh,
Nam nhi được ấn lên quan lớn,
Nữ tử tài ba gặp tuấn sinh,
Sông lớn chảy vào bao bọc được,
Công danh phú quý tự nhiên thành.

Năm tuổi hai mươi thì làm quan mới có ít nhiều tước lộc.



Đất phát võ tướng

Kiểu đất thứ hai,
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Võ tướng địa đồ

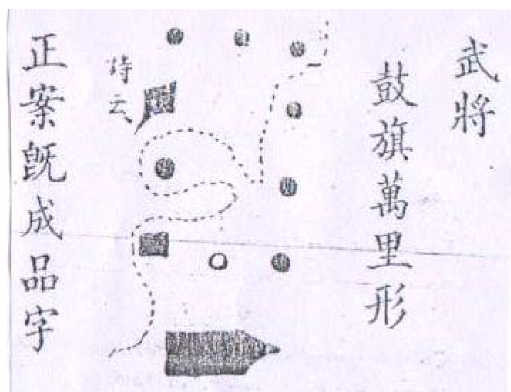
Thi vân:

Kỳ cổ hình như vạn lý binh,
Tiên nhân nghiễm nhược tọa bồng dinh,
Long châu bàn tại hải trung thủy,
Hổ thế viên như thiên thượng tinh,
Chính án ký thành như phẩm tự,
Bản sơn tất vấn thị tam đình.
An bài tuy xuất kiền khôn ý,
Yếu tại tiên sinh nhãn lực tinh.

Giải nghĩa

Cờ trống rung rinh vạn lý hình,
Bóng tiên thấp thoáng cõi bồng doanh
Thanh long châu ngọc vòng quanh nước,
Bạch hổ tròn vo ngọn núi xinh,
Chính án đã thành hình chữ phẩm,
Bản sơn còn hỏi dáng ba đình
Phó bày khéo biết lòng trời đất,

Còn ở thầy xem mắt phải tinh.



Đất phát võ tướng
Kiểu đất thứ ba
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Võ tướng địa đồ

Thi vân:

Tam quân xuất trận tướng uy quyền,
Chính thị thần linh phù lưỡng kiến
Kỳ tại tả biên quan tất đắc,
Cổ sinh hữu bạn lộc vinh tiên.
Dương triều tả thủy thiên tâm cận.
Âm ủng vân phong trùng điệp liên,
Tả hữu viên hoàn hồi nhiễu bảo,
Vinh hoa đại đại lập triều thiên.

Giải nghĩa
Ba quân hùng hổ tướng oai quyền
Bao núi thần tiên sắp cả bên,
Tả nọ cờ bày quan tiến chức,
Hữu kia trống thúc lộc ưu tiên,
Thủy triều man mác lòng trời đóng,
Mây núi trập trùng mặt nước lên,
Tả hữu vòng quanh bao bọc lấy,
Vinh hoa phú quý đội ơn trên

Năm ba mươi tuổi làm quan tước lộc cao thăng, người con trưởng nam và người con trai út đều phát cả.



Đất phát võ tướng

Kiểu đất thứ tư
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Tướng quyền địa đồ

Thi vân:

Kỳ địa như hà xuất võ quan,
Tu tri tứ thú yếu hồi hoàn,
Thanh long uyển chuyển lai hồi cố,
Bạch hổ xà đinh phục tác san,
Binh mã phô trần long hổ ngoại,
Cổ chinh viễn lập tước long gian,
Danh vi tập trận tướng quân địa
Thủy ngoại trùng trùng san hựu san

Giải nghĩa

Đất sao tướng võ rất uy quyền,
Bốn thú quây về cả bốn bên,
Uyển chuyển thanh long binh mã trận
Oai hùng bạch hổ đĩnh xà tiên,
Mã binh phô diễn ngoài long hổ,
Chiêng trống nghênh ngang trước hải triền,
Hình thế tựa như nơi lập trận,
Non non nước nước tướng thần tiên.



Đất phát võ tướng
Kiểu đất thứ năm
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Tướng quân địa đồ

Thi vân:

Tiền hữu tam phong hậu đại phong,
Tử tôn phú quý hữu anh hùng,
Long biên uyển chuyển trữ ư thủy,
Hổ bạn cao viên thể dạng chung,
Nam tử tất nhiên sinh tuấn sĩ,
Nữ nhân đích thị thất công khanh,
Toán lai địa đạo chân vi hỏa,
Trú chỉ nguyên lai thủy nhiễu thông.

Giải nghĩa

Trước ba bút nhọn, ngọn sau to,
Con cháu sang giàu chẳng phải lo,
Nước đọng thân long coi uyển chuyển,
Chuông bày tay hổ thấy tròn vo,
Con trai sản xuất cao hiền sĩ,
Con gái duyên hài đại trượng phu,
Đất quý suy ra vô giá quý,
Nước bao mạch chỉ phúc trời cho.



Đất phát võ tướng công hầu

Kiểu đất thứ sáu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Công cầu địa đồ

Thi vân:

Huyền vũ cao phong cổn cổn lai,
Quần hùng tỏ hữu lập môn đài,
Hổ trung kiêm đắc thủy vi nguyệt,
Án ngoại đương cầu sơn tác thai,
Nam nhi tất đắc tọa triều phủ
Nữ tử hoàn cung tác cấm khai,
Nhược kiến ngoại sơn trì viễn thế
Hựu kiêm thọ khảo định vô sai.

Giải nghĩa

Huyền vũ non cao tấp tới bày,
Bao nhiêu hợp hội dựng đài đây,
Trong hồ nhấp nhánh trăng soi nước,
Ngoài án rung rinh núi ngất mây,
Danh vọng con trai quan lớn tột,
Thế thần con gái chức cao thay,
Xa xa non, nước ngoài kiên cố,
Thọ khảo an khang mấy kẻ tày

Chú thích rằng:

Trước cửa minh đường mà lại được nước chầu lặng trong sạch là rất quý.



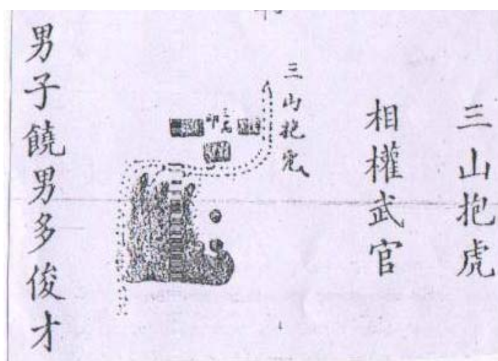
Đất phát võ tướng
Kiểu đất thứ bảy
Tam sơn bão hổ
Thơ rằng

Phần phiên âm
Tướng quyền võ quan, Tam sơn bão hổ

Thi vân:

Tam trùng long ứng thủy trùng lai,
Nam tử nhiêu nam đa tuấn tài,
Tả bạn tam trùng liên ấn xứ,
Hữu biên tương kế tam sơn bài,
Nam nhi tất đắc tọa triều phủ,
Nữ tử hoàn thành tác cấm khai,
Nhược kiến diện tiền tam phẩm ấn,
Tất nhiên tam đại liệt giai thai,

Giải nghĩa
Ba lần long ứng nước vòng qua,
Nam tử sinh con tuấn tú mã
Long tả ba non hình ấn tử
Hổ biên ba núi mọc châu sa
Con trai uy tín triều đình trọng,
Con gái cung phi chính thất a
Trước mặt án là ba phẩm án,
Ba đời phú quý cũng không ngoa.



Đất phát võ tướng
Kiểu đất thứ tám
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Tướng quyền – võ quan

Thi vân:

Long hổ khiên lai tại án tiền,
An bài địa dã bản hoàng thiên,
Long biên ngoại ứng giang hồ kiến,
Hổ bạn trung sinh hoa cái viên,
Vạn giáp đình kiêm nhưng dĩ tú,
Tam quân môn ngoại Tỷ chi truyền,
Nhược ư thủy đới tùy loan xứ,
Tất hữu nhi tôn bỉnh tướng quyền.

Giải nghĩa

Long hổ đồng đều trước án môn,
An bài đất quí bởi hoàng tôn
Thanh long ngoài có sông hồ bọc,
Bạch hổ trong nguyên tán lọng tròn.
Muôn giáp trước nhà coi lẫm liệt.
Ba quân ngoài cửa thế hùng hầu.
Giải đài nước cuộn quanh vòng lấy,
Con cháu quyền môn tiếng dậy đồn.



Đất phát võ tướng

Kiểu đất thứ chín.

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Tướng quân địa đồ

Thi vân:

Hậu sơn điệp xuất vạn trùng san,
Long khởi điều điều thế nhược baà,
Đường thủy tam kỳ thùy thế lộc,
Vũ sơn nhất phẩm xưng cao quan;
Long biên đàm tích chân vi diệu;
Hổ bạn sơn cao phục thả hoàn;
Tu tả thử đồ minh khả bạch,
Lưu thùy vạn đại ngưỡng nhi quan.

Giải nghĩa

Đàng sau chồng chất núi cùng non,
Rồng lượn xa xa cuộn khúc tròn
Nước bạc tam kỳ ơn lộc hậu,
Non vàng nhất phẩm tước quan tôn,
Thanh long hồ thấp trăng soi khắp,
Bạch hổ non cao kiếm phóng luôn,
Mô tả họa đồ sao rõ rệt.
Lưu truyền vạn đại dấu vàng son.



Đất phát võ tướng

Kiểu đất thứ mười

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Tướng quân địa đồ

Thi vân:

Khuê bích chi san xuất tướng quân
Nhất thân chuyên lĩnh vạn thiên nhân,
Long biên huy kiếm hào đoan kiếm
Hổ bạn trương kỳ chế độ tân,
Tiền quá tiểu giang lai chiếu nhập,
Hậu hoàn đại sĩ ủng tương luân,
Toán lai tướng tướng hà do tố,
Diệc bản khuê sơn diệc tại ngân.

Giải nghĩa

Khuê bích trời cho phát tướng quân.
Một mình lãnh đạo vạn nghìn dân,
Thanh long kiếm vẫy oai phong thế.
Bạch hổ cờ bay chế độ tâu
Trước có sông con quanh nước biếc.
Sau thêm lực sĩ hộ xe thần.
Tướng văn tướng võ sao mà có,
Cũng bởi non khuê một giải ngân.

Chú thích:

Đất này lấy sông ngân hà làm án, cho nên là đất quý.



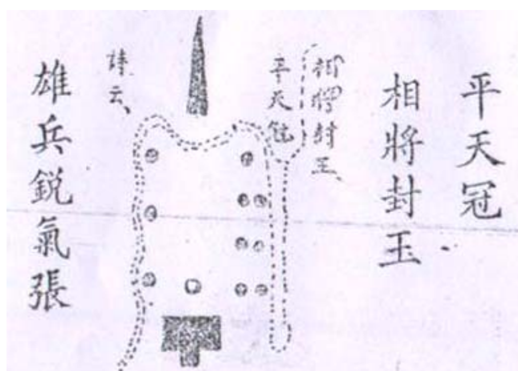
Đất phát tướng văn và tướng võ
lại phong tước vương
Kiểu đất thứ mười một
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Tướng tướng phong vương địa đồ

Thi vân:

Hậu hữu bình quan tiền tiêm thương
Tử tôn tất hữu kiến phong vương,
Tả biên kỳ chính tu tương chỉnh,
Hữu bạn hùng binh nhuệ khí trương,
Nam tử định tri binh vạn lĩnh,
Nữ nhân đích thị thất tam xương,
Đô lòng địa đạo âm phù trợ,
Diệc thị hoàng thiên sinh tử lương,

Giải nghĩa
Sau mũ bình quan, trước giáo đài,
Phong vương con cháu chắc không sai
Chính nền bên tả nhiều điều lạ,
Khí mạnh nhung binh diễn lối ngoài.
Biết trước con trai dương tướng lãnh,
Về sau con gái lấy chồng oai,
Đất kia dành để ai nhiều phúc,
Hay bởi hoàng thiên đã kén tài.



Đất phát võ tướng
Kiểu đất thứ mười hai
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Võ quan địa đồ

Thi vân:

Sinh long hình thế tẩu như bàn,
Đáo xứ từ hành bạch mộ gian?
Kỳ cổ phô trần môn ngoại vũ,
Chính binh viễn ứng án tiền quan,
Long biên thủ chấp đao thương khí,
Hổ bạn thân thừa ngọc bôi san,
Nhược kiến thủy triều phùng tắc chỉ,
Nhi tôn tất dã đáo cao quan.

Giải nghĩa

Sinh long uyển chuyển khắp gần xa,
Đến huyệt khoan thai lẽ thế mà.
Cờ trống ngoài trời coi lẫm liệt.
Giáo gươm trước án sáng bao la.
Thanh long tay giữ hình đao bút,
Bạch hổ thân đương chén ngọc ngà,
Nếu được nước chiều chiều lại tụ,
Cháu con quan cả đến vinh hoa.



Đất phát võ tướng
Kiểu đất thứ mười ba
Thơ rằng:

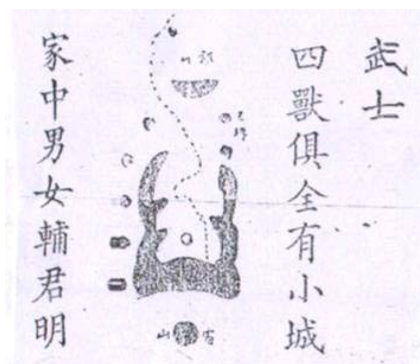
Phần phiên âm
Võ sĩ địa đồ

Thi vân:

Tứ thú câu toàn hữu tiểu thành,
Kỳ gia nam nữ phụ quân minh,
Long châu quyền xuất chân long vĩ,
Hổ ngọc khởi sinh tú hổ hình,
Chu tước thiêm lai thành thủy nhiễu,
Lộ huyền cao khởi hữu sơn minh,
Toàn ly nhược đắc vi triều án,
Tôn tử thời thời tá thánh minh,

Giải nghĩa

Bốn thù vây quanh dáng tiểu thành,
Toàn gia nam nữ giúp triều đình,
Liên châu lấp lánh thanh long quý
Hạt ngọc bao la bạch hổ xinh.
Chu tước nước quanh dòng uyển chuyển.
Bản sơn cao ngất núi rung rinh
Non ly bề thế chầu làm án,
Con cháu thời thường giúp thánh minh.



Đất phát vương hầu

Kiểu đất thứ mười bốn

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Vương hầu địa đồ

Thi vân:

Quý địa thiên sinh thể dạng kỳ,
Vương hầu sở phát lý nan khuy,
Long đầu đới ấn kiêm khuê hốt,
Hổ vĩ thùy châu liệt trướng duy.
Hậu khởi tinh phong kiêm thủy nguyệt.
Tiền sinh thương cổ lập đao kỳ,
Quốc trung đại trạch chân vi diệu,
Thử địa vương hầu tín hữu kỳ.

Giải nghĩa

Đất quý trời sinh kiểu cách hay,
Vương hầu cao các khó xem thay,
Thanh long đới ấn cân đai đó,
Bạch hổ đuôi mang chuỗi ngọc này,
Sau có núi tròn trăng nước biếc
Trước sinh đao kiếm trống cờ bay.
Đầm to giữa nước là hay nhất.
Chẳng phải vương hầu khó tới đây.

Đất này phát vương hầu, có thể tin chắc bằng kỳ hạn.



Đất phát thế khoa
Dưới đây là hai địa đồ (kiểu đất)
Của Tỉnh An tiên sinh
Dâng lên vua Hồng Vũ
Kiểu đất thứ nhất
Thơ rằng

Phần phiên âm
Thế khoa

Thi vân:

Thủy quá thiên môn tu chiếu hồi,
Trừng trừng hậu hữu tuyết trung mai,
Vũ môn yếu sử khai tam lãng,
Bình địa tu giao chấn nhất lôi,
Thiên hình cộng bão viên như nguyệt,
Tứ bao hàm thế phúc tự bôi.
Nhược đắc trường giang y hậu chẩm.
Tử tôn tất hữu quý quan thôi.

Giải nghĩa

Nước quá thiên môn chảy nối về
Trong veo tuyết trắng hóa mai huê,
Vũ môn sóng vượt cao ba đợt,
Bình địa sấm khua dậy một hồi
Nhấp nhánh nước non vương bóng nguyệt.
Ngổn ngang mây đá dáng con nghê.
Sông dài nước chảy vòng làm án
Con cháu quan sang đủ mọi bề.

Đất này phát năm hai mươi bảy tuổi làm quan tước lộc đã có ít nhiều.



Đất phát thế khoa
Kiểu đất thứ hai
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Giáp khoa

Thi vân:

Long hành uyển chuyển bút sinh biên,
Chính thị thần đồng trạc thiếu niên,
Hổ ấn xuất mao hình tự lập,
Mã khiên mã tử thế tranh tiên,
Vân phong cao ngoại thần đồng hiện,
Nguyệt chiếu giang trung ngọc nữ truyền,
Nhược kiến đại giang hoàn tác án,
Tất nhiên phụ tử thế khoa tuyền (toàn)

Giải nghĩa

Rồng đi uyển chuyển bút ngay bên,
Ấy chính thần đồng tuổi thiếu niên
Hổ nọ ấn kia hình đứng sững
Ngựa con ngựa mẹ khéo tranh lên,
Mây bay ngoài cửa thần đồng hiện
Giăng chiếu trong sông ngọc nữ truyền.
Bằng có sông to vòng trước án,
Cha con khoa giáp nối liền liền.

Năm hai mươi bảy tuổi thì cha con thi đỗ đồng khoa.



Đất phát cự phú
Dưới đây có mười địa đồ (kiểu đất)
Kiểu đất thứ nhất
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Phú gia

Thi vân:

Hổ long cường cán tự đại thuyền,
Sinh nhân điển mại hữu sinh tiền,
Phong viên tại hậu tăng điền sản,
Quý nữ quí nam phú thọ tuyền (toàn)

Giải nghĩa

Hổ long mạnh mẽ thuyền to,
Chủ trương buôn bán trời cho nhiều tiền,
Đằng sau cao, ruộng khắp miền,
Gái trai trưởng út thọ tuyền giàu sang.



Đất phát cự phú

Kiểu đất thứ hai.

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Phú gia

Thi vân:

Hổ long uyển chuyển lưỡng chính bình,
Phú quý thiên nhiên tu dĩ định,
Trưởng quý tam phòng câu sự thịnh,
Nữ nhân thọ khảo hưởng thiên mệnh.

Giải nghĩa

Hổ long uyển chuyển đất đôi bên
Phú quý trời cho há tự nhiên,
Trưởng út ba ngành đều thịnh sự,
Mạng trời con gái thọ cao niên.

Chú thích rằng:

Long hổ bình chính, là ý nói thanh long, bạch hổ cùng tương đương đều nhau, gọi là bình chính.



Đất phát cự phú

Kiểu đất thứ ba

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Phú gia

Thi vân:

Nguyệt chiếu thiên môn tu hướng lai,
Gia trung phú quý mãn tiền tài,
Nam nhi kiêm đắc thọ niên hưởng,
Nữ tử hoàn thành đắc mỹ tài,

Giải nghĩa

Cửa trời hồng thủy bóng hằng nga,
Giàu có phong lưu phú quý mà,
Thọ khảo con trai người đĩnh đạc,
Tài ba con gái tính văn hoa

Chú thích rằng:

Nguyệt chiếu thiên môn là ý nói nước chảy vòng cánh cung dáng tựa cầu vồng, mặt trăng mặt trời chiếu bóng lại thì gọi là nguyệt chiếu thiên môn.



Đất phát cự phú

Kiểu đất thứ tư,

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Phú gia

Thi vân:

Hổ long viên chiếu tự liên châu,
Khoái đổ gia trung khương hữu dư,
Trung trưởng tam phòng câu đại vượng,
Nữ nhân vinh quý thế gian thủ.

Giải nghĩa

Long hổ liên châu chiếu sáng ngời,
Cả nhà giàu có sướng ăn chơi,
Ba ngành lớn nhỏ đều hưng vượng,
Gái cũng giàu sang khác nước đời.

Chú thích rằng:

Long hổ liên châu là ý nói thanh long đã có núi hình tròn ngoài lại có nhiều ngọn tròn như hạ châu, bạch hổ núi cũng đã tròn bên ngoài lại có nhiều núi tròn hình như hạt châu nữa cho nên mới gọi rằng là long hổ liên châu.



Đất phát cự phú
Kiểu đất thứ năm
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Phú gia

Thi vân:

Long tiêm long bạn tiến điền danh,
Trung thứ nam nhi thổ địa hoành,
Nữ tử túc y kiêm túc thực,
Gia môn cộng hỉ lạc phong doanh.

Giải nghĩa

Thanh long bút nhọn tiền điền theo,
Trung thứ hai trai ruộng đất nhiều,
Con gái đủ ăn và đủ mặc.
Cửa nhà vui vẻ phúc bao nhiêu.

Chú thích rằng:

Bút tiến điền là ý nói thanh long núi nhọn như quản bút cho nên gọi tên là bút tiến điền.



Đất phát cự phú
Kiểu đất thứ sáu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Phú gia

Thi vân:

Hổ hổ sinh để long cố đi,
Gia môn y thực nhân vô tỷ,

Nam nhi tam tử câu hưng thịnh,
Nữ tử bình thường an sở chỉ.

Giải nghĩa

Hổ thấp hơn long mấy nhịp cầu,
Cửa nhà phong phú giống ai đâu,
Con trai giàu có đều vinh hiển,
Con gái bình thường của vững lâu.

Chú thích rằng:

Long cố hổ đê là ý nói hổ thấp hơn long mấy nhịp cầu mà thanh long đương gắng lại hổ, là đất phát nhà giàu đầy đủ ăn mặc sung sướng người ta không thể đem ra mà so sánh kịp.



Đất phát cự phú

Kiểu đất thứ bảy

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Phú gia

Thi vân:

Ngưỡng quan long bạn khởi trùng trùng,
Khoái đổ gia môn phú thọ hùng,
Nam tử tất nhiên quan vị tiện,
Nữ nhân đích thị phú nhiêu phong.

Giải nghĩa

Thanh long núi mọc trùng trùng,
Cửa nhà phong pú hào hùng thọ khang.
Con trai tiến đạt vẻ vang,
Con gái giàu có vinh quanh mỹ miều,

Chú thích rằng:

Long bạn trùng khởi là ý nói thanh long đã có ba từng dao bút mà bên ngoài lại có ba núi mọc tròn cho nên gọi là trùng khởi.



Đất phát cự phú
Kiểu đất thứ tám
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Phú gia

Thi vân:

Cao sơn hổ bạn tú trùng (khởi) khỉ
Thứ tử đăng khoa nhân thiện mỹ,
Trung trưởng phú nhiêu an tính mệnh,
Nữ nhân tam vị quan vinh quý,

Giải nghĩa

Non cao bạch hổ trùng trùng,
Thứ nam thi đỗ người cùng khen lao.
Trưởng nam phú túc cường hào.
Mỹ nhân ba vị vị nào cũng sang.

Chú thích rằng:

Sơn cao hổ bạn trùng trùng là ý nói bạch hổ đã nhiều núi cao mà bên ngoài lại còn có nhiều núi tròn nhọn mọc thêm ba bốn ngọn cho nên nói rằng hổ bạn trùng trùng. Người con trai thứ và người con trai út thi đỗ bảng vàng.



Đất phát cự phú
Kiểu đất thứ chín
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Phú gia

Thi vân:

Lai hồi long bạn điệp viên phong

Tử tôn đại đại phú nhiêu phong
Trung trưởng bình trường an sở xử,
Nữ nhân đích thị phú gia ông.

Giải nghĩa

Thanh long trùng điệp ngọn tròn
Cháu con giàu có mãi còn mai sau,
Trưởng, trung nam được sở cầu,
Gái hay duyên sánh nhà giàu vinh hoa.

Chú thích rằng:

Thanh long ngọn tròn trùng điệp là ý nói đời ấy qua đời khác của cải lúc nào cũng thịnh vượng không tiêu hao chi cả.



Đất phát cự phú

Phú quý vinh hoa
Kiểu đất thứ mười
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Phú quý vinh hoa

Thi vân:

Tứ thế câu hồi thị lữ (kìm) câm,
Toàn gia nam nữ lộc tài lâm
Trung tâm ẩn huyệt tài phân biệt,
Phú quý lưu truyền vạn đại tầm.

Giải nghĩa

Tứ kim thế uốn lưng về,
Cả nhà giàu có đề huề gái trai,
Giữa tim huyệt kết không sai,
Vinh hoa phú quý lâu dài cháu con.

Chú thích rằng:

Tứ kim là bốn thế đều quay hướng cong vào nên trong gia đình đều được Đinh tài lưỡng vượng, người ta ai cũng muốn đến làm thân.



Một thế đất thổ tinh
Hữu thực nhi cổ
Thơ rằng

Phần phiên âm
Nhất thế địa (hung)

Thi vân:

Sinh tiền nhất thổ áp gia phần,
Huyền vũ cao viên áp bản thân,
Án khởi ngu phong vô nhất thị,
Phú nhi phản cổ hữu kỳ thân.

Giải nghĩa

Thổ tinh trước áp phần gia
Đàng sau huyền vũ như là áp thân
Án cao năm ngọn che gần.
Giàu nhưng phải tội tấm thân mù lòa.

Chú thích rằng:

Đất này phát giàu có nhưng bởi tại án sơn gần quá thành ra giàu có ăn uống phong lưu, mà trái lại tấm thân phải mù lòa khốn cực.



Một thế đất hỏa tinh
Tai hại cô quả
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Nhất hỏa địa (hung)

Thi vân:

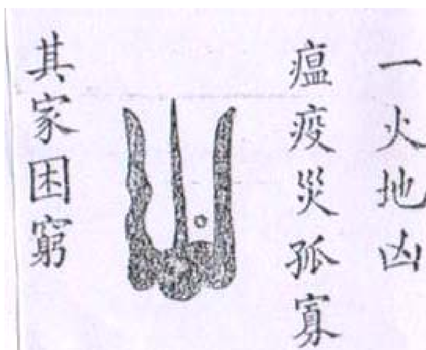
Nhất hỏa tiêm sinh xuất huyệt trung,
Toàn gia ôn dịch bị tai hung,
Nam nữ yểu tử tinh cô quả,
Thử huyệt kỳ gia thị khốn cùng.

Giải nghĩa

Hỏa tinh sinh nhọn giữa trong cung.
Ôn dịch tai ương khốn khổ chung.
Trai gái chết mòn nguyên góa bụa,
Khốn cùng đất ấy chớ ai dung.

Chú thích rằng:

Đất này hoàn toàn khốn khổ, vì bị ngọn lửa nhọn giữa huyệt, nên người ta bị ôn dịch tai hại goá bụa cực khổ khốn cùng.



Một thế đất thủy tinh

Gặp phải thủy huyệt này thì xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Nhất thủy địa đồ (hung)

Thi vân:

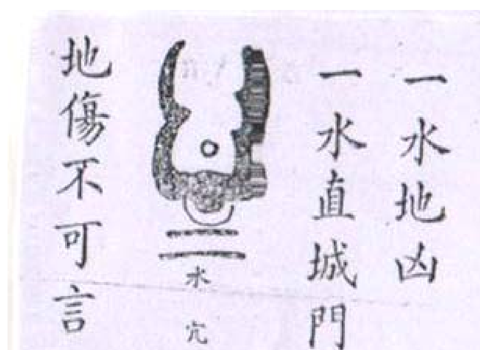
Địa sinh nhất thủy trực thành môn,
Thử địa thương sinh bất khả ngôn,
Nam nữ sinh sầu sầu quỉ bệnh,
Tử nhân xâm nhập nhiễm hồn sinh.

Giải nghĩa

Thủy tinh bắn thẳng lại thành cung,
Làm hại người ta nói chẳng cùng,
Trai gái buồn đầu vì bệnh quỉ,
Chết rồi còn quấy bậy người hung.

Chú thích rằng:

Thủy tinh hay sinh tai vạ, cho người sống, khi đã chết lại làm quỉ còn quấy người sống.



Một thế đất mộc tinh
Mộc huyệt này thì xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Nhất mộc địa đồ (hung)

Thi vân:

Nhất mộc trường lai thị yểu vong,
Hữu biên như xích trực trung xung,
Tiền khuyết vô viễn phong thấu nhập,
Kỳ gia yểu tử tuyệt vô tông.

Giải nghĩa
Mộc tinh dài, lại hóa nguy vong,
Bên hữu như cây thước thẳng chong,
Khuyết hãm không xa nên gió thổi,
Cháu con yểu tuyệt hết trông mong.

Chú thích rằng:

Đất này ai táng phải bị con cháu chết non, họ hàng tuyệt tộc không người nối dõi.



Một thế đất tứ mộc
Tứ mộc huyệt này thì xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Tứ mộc huyệt đồ (hung)

Thi vân:

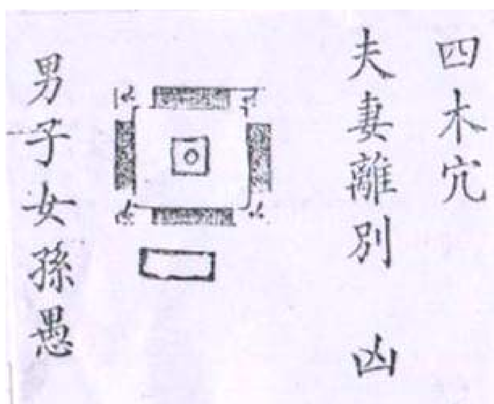
Chu vi tứ mộc mãn chu vi,
Gia thất phu thê tử biệt ly,
Nam nữ tử tôn ngu dưỡng bệnh
Kỳ gia tống tử tai dư thi,

Giải nghĩa

Bốn bên bốn mộc giữa vuông vuông,
Vợ chết chồng xa thật đáng thương,
Cháu gái con trai ngu, bệnh hoạn,
Nhà sáo chết hại lại tai ương.

Chú thích rằng:

Đất này ai táng phải vợ chồng ly biệt, lúc chết không được gặp nhau, trong nhà tai nạn khốn khổ.



Tứ thổ tiêu phong đồ

Tứ thổ huyệt này xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Tứ thổ phong (hung)

Thi vân:

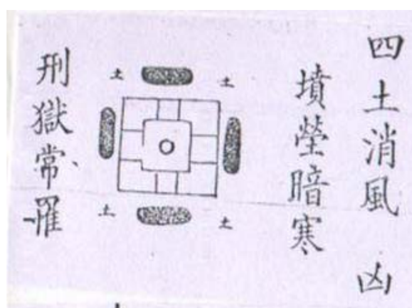
Tứ thổ đồng hoành tọa tỉnh hôn,
Phần doanh u ám hàn vô môn,
Kỳ gia nam nữ phi tai quá,
Hình ngục thường ly khốn tử tôn,

Giải nghĩa

Bốn thổ ngồi ngay bốn góc rồi,
Âm u phần mộ bách không thôi,
Tai bay vạ gió đâu đưa lại,
Con cháu oan khiên khám ngục ngồi.

Chú thích rằng:

Đất này phần bị tối tăm âm u, bị gió lọt nên trai gái trong nhà đều bị tai bay vạ gió, con cháu bị mắc oan khiên.



Đinh đầu phá trực đồ

Bạch hổ có chữ đinh này thì xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Đinh đẩu phá trực đồ

Thi vân:

Bạch hổ đinh đầu bất khả quan,
Kỳ gia tiên tử bị gian nan,
Toán lại hà phạm thành hung phạm,
Đoan bản đinh đầu phá hổ san.

Giải nghĩa

Bạch hổ đinh đầu chẳng phải chơi,
Chết tươi khốn nạn thảm thương người,
Vì đâu đến nổi ta nên biết,
Chỉ tại đinh đầu phá hổ thôi.

Chú thích rằng:

Đất này bạch hổ bị chữ đinh đóng ở đầu, nên bị chết tươi.



Mộc phá đoạn kim đồ

Đoạn kim này thì xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Mộc phá đoạn kim đồ (hung)

Thi vân:

Trực mộc long biên gia đạo phá,
Nam nhi yểu tử nữ cao giá,
Tôn tôn tử tử bị đao thương,

Phụ phụ phu phu thành cô quả.

Giải nghĩa

Mộc tinh thẳng tắp phía thanh long,
Trai chết còn non, gái muộn chồng,
Góa bụa chiếc thân côi cút nữa,
Cháu con khôn tránh lưỡi gươm đồng.

Chú thích rằng:

Mộc tinh bắn thẳng bên thanh long nên con trai chết sớm mà con gái muộn chồng, cả nhà góa bụa cùng côi cút.



Hữu lộ vô yên đồ

Nữ nhi nam tử chết còn thiếu niên, xấu.
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Hữu lộ vô yên đồ

Thi vân:

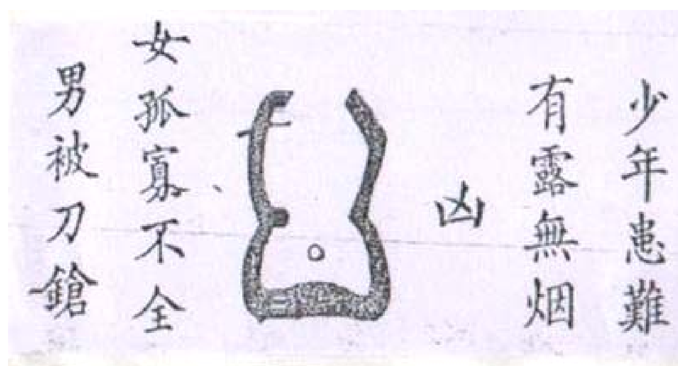
Hữu lộ viên tú khuyết vô yên,
Nam nữ câu ly tử thiếu niên,
Nam bị đao thương binh trận thất,
Nữ nhân cô quả bất an tuyền (toàn)

Giải nghĩa

Móc đã tròn nhưng khói lại không,
Gái trai đều chết trẻ lung tung,
Trai bị gươm đao ra trận chết,
Gái thì côi cút chẳng thong dong.

Chú thích rằng:

Đất này nam tử nữ nhi đều mắc tai vạ mà chết non, còn người con gái côi cút mà chẳng an toàn.



Tả biên mộc trực đồ

Mộc tinh bức thẳng bên thanh long thì xấu

Thơ rằng:

Tả biên mộc trực (hung)

Thi vân:

Tả biên mộc trực bức long biên,
Nam tử tiên tri tử thiếu niên,
Nữ nhân thư thái an kỳ thất,
Đoan bản hổ cung vô phạm cùng.

Giải nghĩa

Mộc tinh bức thẳng tả thanh long,
Biết trước con trai chết trẻ trung.
Con gái an nhàn thư thái khá,
Bởi vì bạch hổ vốn ung dung.

Chú thích rằng:

Bởi tại mộc tinh bức hại bên thanh long quá, nên con trai bị chết, con gái được an nhàn, bởi vì bên bạch hổ không bị phạm.



Hữu biên mộc trực đồ

Bạch hổ bị mộc tinh phá, xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Hữu biên mộc trực (hung)

Thi vân:

Hổ biên mộc trực phá phần gia,
Nữ tử trực vi yểu tử ma,
Nam hữu tử tôn an tính mệnh,

Trung niên bị bệnh tử vô ta (sai)

Giải nghĩa

Mộc tinh bắn thẳng phá âm phần,
Con gái xui nên chết bất thần,
Con cháu phía trai may cũng đỡ,
Nửa đời bị bệnh chết mòn dần

Chú thích rằng:

Bên bạch hổ bị trực mộc phá nên con gái bị chết non, còn bên con trai tạm được an toàn, nhưng đến nửa đời người rồi cũng chết mòn.



Hữu yên vô lộ đồ

Cao đầy không móc thì xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Hữu yên vô lộ đồ (hung)

Thi vân:

Hữu yên cao hậu trật vô lộ,
Lộ trực xung phần nữ vọng gia,
Nhược thú bản hương thân thất tử,
Viễn thân định thị dã vinh hoa,

Giải nghĩa

Có khôi cao đầy móc lại không,
Thẳng đường xông mộ gái xa trông,
Ở làng có lẽ thân mình chết,
Làng khác vinh hoa có thể mong.

Chú thích:

Đường thẳng xông vào phần mộ nên con gái xa cách chỉ biết tưởng vọng về nhà, ở làng mình thì xấu, mà đi làng khác lại hay.



Trùng long hoán thê thiếp
Đã trùng long nước chảy xuyên trong là xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Trùng long hoán thê thiếp (hung)

Thi vân:

Trùng hữu long trùng thủy nội xuyên,
Nam nhân thê thiếp bất an tuyền,
Thất gia nghinh tống tam đại trụng,
Thủy định duyên hài định số nhiên.

Giải nghĩa

Trùng long trong nước chảy xuyên,
Đàn ông hỏi vợ tiếp liền mấy phen,
Dâu gia đón rước liên miên,
Ba lần mới định nhân duyên sắt cầm.

Chú thích rằng:

Trùng long nước chảy xuyên trong,
Nên thê thiếp chẳng an toàn, ba đời cưới vợ duyên hài mới yên.



Trùng hổ hoán phu đồ
Trùng hổ liên lai thì xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Trùng hổ liên lai hoán phụ đồ (hung)

Thi vân:

Trùng hổ liên lai nữ hoán phu,
Triêu nghinh mộ tống bất tri tu,
Chí tam tri định, thành gia thất,
Tỉ dực uyên ương thủy thượng du.

Giải nghĩa

Bạch hổ liên lai gái cưới chồng,
Chiều đưa sớm đón hổ hay không
Ba phen mới được yên gia thất,
Chắp cánh uyên ương giữa cánh đồng.

Chú thích rằng:

Bởi vì bạch hổ lại liền hai lần, nên con gái phải góa chống ba đời mới thành gia thất.



Loan cung bão ngoại đồ

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Loan cung bão ngoại đồ (hung)

Thi vân:

Loan cung bão ngoại chủ tha hương,
Nữ tử vong gia tử ngoại phương,
Hổ vĩ hướng lai gia diệc phú,
Nư nhân tất dã thọ nhi xương.

Giải nghĩa

Vòng cung chủ thịnh tha hương,
Vong gia con gái chết đương ở ngoài,
Hổ đuôi hướng lại giàu hoài
Thọ xương con gái phát tài phương xa.

Chú thích rằng:

Vì vòng cung hướng ngoài nên đi tha phương thì mới thịnh, vì đuôi bạch hổ thanh thế đàng hoàng nên con gái làm ăn thịnh đạt giàu có mà thọ khảo.



Thủy xuyên đồ
Hoa nguyệt con gái dâm phong, xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Thủy xuyên, nữ dâm phong (hung)

Thi vân:

Thủy xuyên hổ tý nữ dâm phong,
Hoa nguyệt tâm đam sở mộng cung
Hạnh hữu nam nhi cổ phú hĩ,
Tuyết ư gia xỉ thất hưng long.

Giải nghĩa

Nước xuyên tay hổ gái hoang dâm,
Hoa nguyệt mê man đã quá tầm,
May có con trai mà giàu có,
Cửa nhà thịnh vượng sửa sai lầm.

Chú thích rằng:

Nước xuyên bạch hổ nên con gái đam mê hoa nguyệt, mộng Tần mơ Sở may được người con trai giàu có mới rửa được cái nhục cho nhà nhưng phải bệnh mù.



Long phi hổ khứ đồ
Đất phát ăn mày là xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Long phi hổ khứ, khất cái (hung)

Thi vân:

Long phi hổ khứ chủ tha hương,
Phiêu bạc nam nhi tán tứ phương,
Kham tiếu gia trung vô nhất vật,
Nhi tôn khất thực thiên môn thương.

Giải nghĩa

Rồng bay hổ chạy ly hương,
Con trai lưu tán bốn phương chơi bời,
Nhà không một vật ăn chơi,
Cháu con khất thực bên trời đau thương.

Chú thích rằng:

Vì long phi hổ khứ, nên tính thích đi xa phiêu bạt bốn phương, mà kết cục trong nhà không có lấy một vật, đến nỗi con cháu phải đi ăn mày.



Phúc chưởng đồ

Hình như bàn tay úp là xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Hình như phúc chưởng (hung)

Thi vân:

Hình như phúc chưởng phục vô sơn,
Chính thị nhân sinh ngọa bệnh gian,
Nam nữ tất nhiên câu khốn khổ,
Kỳ gia tật bệnh bất năng an.

Giải nghĩa

Hình bàn tay úp không non (núi)
Chính nơi bệnh hoạn héo hon suốt đời.
Gái trai đau ốm không ngơi,
Cả nhà tật bệnh chẳng người nào yên.

Chú thích rằng:

Bàn tay úp chủ tật bệnh nhiều con trai con gái đều vất vả trong nhà tật bệnh chẳng lúc nào yên.



Tàng sơn đầu đồ

Thê thiếp cao thanh thì xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Tàng sơn đầu (hung)

Thê thiếp cao thanh

Thi vân:

Bất thùy huyền vũ viết tàng đầu,
Nam nữ vô nam chủ tử sầu,
Thê thiếp cao thanh tinh đại ngữ,
Đọa kỳ gia đạo lực nan trì.

Giải nghĩa

Tàng đầu, huyền vũ trơn tru,
Lấy chi ủng hộ đền bù đàng sau.
Gái trai không có con dâu
Mua sầu chuốc não nàng hầu tiếng to.
Nào thê nào thiếp dày vò.
Khuynh gia bại sản còn to cái mồm.

Chú thích rằng:

Bởi không có huyền vũ nên gọi là tàng đầu, thế chinh không vững, rất khỏ bảo nhau trong nhà lộn xộn, đạo nhà tan nát, chỉ vì thê thiếp nhiều lời.



Huyền vũ thượng đầu đồ

Thượng đầu huyền vũ phạm sát là xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Huyền vũ thượng đầu (hung)

Thi vân:

Thượng đầu huyền vũ phạm hà đa,
Tôn tử nhân sinh tử yểu ma,
Tiên tử trưởng nam nan tẩu miễn
Quý phòng hậu bại diệc kham ta.

Giải nghĩa

Trên đầu huyền vũ phạm vào chi,
Con cháu sinh ra sống, chết đi,
Trước hết trưởng nam đà khó thoát
Đến sau con út chẳng ra gì.

Chú thích rằng:

Bởi vì huyền vũ thượng đầu phạm sát nên con cháu gian nan, lúc sống đau thương khi chết trưởng nam chết trước rồi con út cũng chết sau.



Vô huyền vũ, khuyết tiên ông

Không có huyền vũ gọi là huyền không, xấu.

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Vô huyền vũ, khuyết tiên ông (hung)

Thi vân:

Địa vô huyền vũ hiệu huyền không,
Định thị gia trung khuyết tổ ông,
Nam nữ yêể vong ly khốn khổ,
Kỳ gia tôn tử tất nhiên cùng.

Giải nghĩa

Đất không huyền vũ gọi huyền không
Đóng đủ trong nhà chỉ thiếu ông
Trai gái chết non hay khốn khổ,
Cháu con nghèo túng bước đường cùng.

Chú thích rằng:

Bởi không có huyền vũ, cho nên ông không thọ, trai gái cũng chết non, cảnh nhà vất vả lầm than.



Chưởng trung hình đồ

Bốn thế hình như bàn tay khá tốt

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Chưởng trung hình đồ (khả)

Thi vân:

Tứ thế hình như chưởng nhân trung,
Toàn gia phú thọ diễn vô cùng?

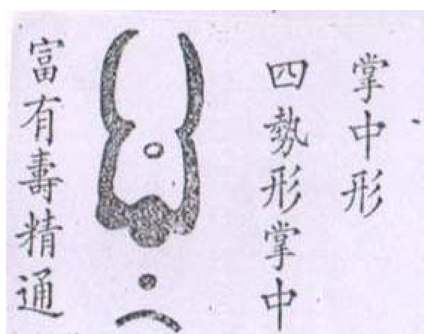
Nam nhi tất hữu đa tài bạch
Nữ tử năng tinh nghệ nghiệp thông

Giải nghĩa

Hình tựa bàn tay đất mới hay,
Cả nhà phú quý thọ khang thay,
Con trai của cải dư thừa để,
Con gái tinh thông nghệ nghiệp thầy.

Chú thích rằng:

Thế đất như giữa bàn tay, chủ thu vào, cho nên giàu có thọ khang con trai giàu có con gái cũng vẻ vang.



Thái cao địa đồ

Gia thất rất hiền ở cao, xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm

Thái cao địa đồ (hung)

Thi vân:

Gia thất thâm hiềm sử thái cao,
Kỳ gia tật bệnh hoạn gian lao,
Liên miên sàng tịch tư đồ thiết,
Tài tán vong gia vật đại hao.

Giải nghĩa

Nhà, đất kiêng thay chỗ quá cao,
Người hay tật bệnh lại gian lao,
Nằm trên giường chiếu liên miên nghĩ,
Lo lắng ngày đêm của cải hao.

Chú thích rằng:

Âm phần cũng như nhà ở, không nên cao quá, nếu không kiêng được thì hay sinh bệnh tật lo âu, tiền tài của cải hao tán.



Bạch hổ xạ long đồ
Bạch hổ bắn phải thanh long thì xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Bạch hổ xạ long đồ (hung)
Hổ xạ thanh long nam bất trường,
Trung gia trưởng thập bệnh liêm sàng,
Mục manh túc chiết thương đầu thống,
Khốn khổ nam nhi bất kiến xương.

Giải nghĩa
Thanh long bị hổ bắn sang
Con trai chẳng thọ nhà mang bệnh liền
Đau đầu đau mắt liên miên
Gẫy chân khốn khổ oan khiên chẳng lành.

Chú thích rằng:

Bạch hổ bắn sang thanh long, tất cả là phía bên con trai bị hại, trong nhà tật bệnh luôn luôn, con trai vất vả làm ăn chẳng thấy gì thịnh vượng.



Thanh long phạm hổ đồ
Thanh long phạm vào bạch hổ thì xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Thanh long phạm hổ (hung)

Thi vân:

Thanh long phạm hổ nữ vô lương,
Tất kiến gia trung nữ hữu thương,
Thương hổ quá ư long xạ hổ,
Nữ nhân tật bệnh bất duyên trường.

Giải nghĩa

Thanh long phạm hổ tai ương,
Trong nhà con gái thường thường bị đau,
Hổ thương bởi tại long đầu,
Con gái tật bệnh mệnh hầu khó qua

Chú thích rằng:

Bạch hổ bị thanh long bắn sang mình, nên phía con gái không tốt, trong nhà tật bệnh liên miên, nên mệnh khó tuyền.



Tán thủy đồ

Lưỡng vĩ thủy song phi thì xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Tán thủy (hung)

Thi vân:

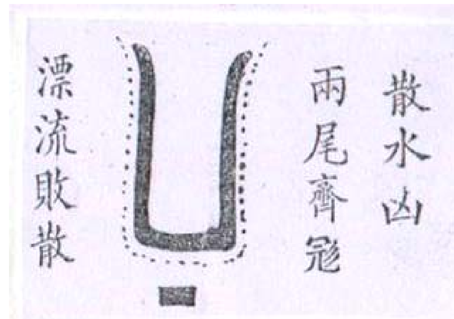
Lưỡng vĩ phi phi bất bão hồi,
Kỳ gia trưởng nữ tẩu bồi hồi,
Thời sư bất thức mê huyền tự,
Cấp tốc phiêu lưu bại tất thôi.

Giải nghĩa

Hai đuôi bay cả chả quay về
Gái lớn nhà ta bối rối ghê.
Thầy đốt mê man huyền tự đó,
Chóng cháy phiêu bạt cách san khê.

Chú thích rằng:

Hai đuôi thanh long bạch hổ cùng bay ra đi không có thế bao bọc về, hơn nữa hai ngọn nước cũng chảy theo đi nên người con gái lớn có vẻ lo âu vi gia cảnh dễ phiêu lưu vậy.



Đẩu tả đồ
Minh đường sinh đẩu tả thì xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Đẩu tả đồ (hung)

Thi vân:

Mạc khiển minh đường sinh đẩu tả,
Tài tán nhân vong tức cô quả,
Thời sư bất thức mê huyệt kỳ,
Tôn tử thời thời phòng độc ngọa.

Giải nghĩa

Minh đường nước cứ rót đi,
Tán tài vong mệnh người thì quả cô,
Thấy vườn không biết táng vô,
Buồng không con cháu nằm khô một mình.

Chú thích rằng:

Minh đường bị nước rót đi mạnh quá, nên bị mất của, chết người, cháu con góa bụa, tình cảnh nghèo nàn khốn cực.



Thần tiền đồ
Trước minh đường mà có miếu thần thì xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Thần tiền đồ (hung)

Thi vân:

Thần tại tiền đường ám nhãn hôn,

Cuồng phong tật liệt cuống nan ngôn,
Hựu thiêm ấm á ly tôn tử,
Thử huyệt thương nhân bất khả luân,

Giải nghĩa

Thần ở trước nhà mắt tối tăm,
Cuồng phong tật bệnh nổi lăng nhăng,
Lại thêm ấm á cho con cháu
Huyệt hại người thời hết nói năng.

Chú thích rằng:

Trước minh đường mà có miếu thần là không tốt, nên trong nhà thường bị tật bệnh, hiểm nghèo, câm ngọng, cuồng phong, tối tăm mắt mũi.



Kiểu tiền đồ

Cầu cao trước cửa thì xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Kiểu tiền đồ

Thi vân:

Kiểu phàm cao trương lập lại môn,
Kỳ gia cô quả tiểu nhân tồn,
Trưởng nam tiểu nữ vinh hoa dự,
Trưởng ngoại kham gia đắc đạo khôn.

Giải nghĩa

Trước cửa phàm kiều dựng nhố nhăng
Nhà bà góa bụa trẻ măng măng,
Trưởng nam gái út vinh hoa khá,
Cháu ngoại khen thay được đạo hằng.

Chú thích rằng:

Trước cửa nhà mà có cầu cao bắc lên, lắm tiểu nhân lau nhau, đàn bà hóa nhưng trưởng nam và con gái út vinh dự, khá khen cháu trưởng ngoại lại thành đắc đạo.



Thần cư mộc vị đồ
Mộc phương có miếu thần thì xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Thần mộc (hung)

Thi vân:

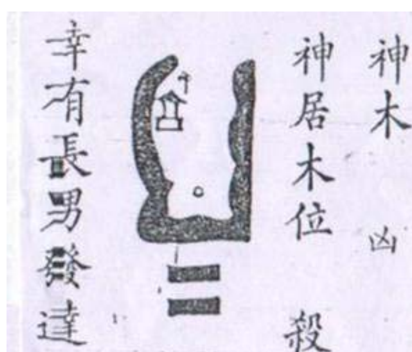
Thần cư mộc vị tử vô nhân,
Tuyệt tộc trung niên bị sát thân,
Hạnh hữu trưởng nam vinh quý đạt,
Tử tôn phong phú vĩnh vô luân.

Giải nghĩa

Miếu thần phương mộc hay chi,
Chết không ai biết họ thì vắng tanh,
May anh trai lớn hiển vinh,
Cháu con phú quý trường sinh lâu dài.

Chú thích rằng:

Miếu thần ở mộc phương thì bị tuyệt tộc chết không ai biết nữa, đời mình lại giết mình, chỉ may được người con trai lớn phú quý hiển vinh con cháu thịnh vượng vì bạch hổ trông sang.



Bán nguyệt đồ
Hình như bán nguyệt thế ít kẻ hay
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Bán nguyệt

Thi vân:

Bán nguyệt chi hình thế thiểu tri,
Kỳ gia phú quý túc lương y,
Trưởng nam khả hứa niên tăng thọ,
Quý tử phiêu vong định bất nghi.

Giải nghĩa

Nửa giăng hình thể mấy ai hay,
Phú quý tiền nong thóc lúa đầy
Trai lớn thọ càng thêm tuổi hạc,
Phiêu lưu con út thảm thương thay.

Chú thích rằng:

Hình như bán nguyệt trông lên, nên trong nhà giàu có vượng nhất là người con trai trưởng đã phú quý lại thọ khang, chỉ thương thay cho người con gái út phải phiêu lưu không định.



Khuyển ngọa đồ

Hình như khuyển ngọa là tốt

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Khuyển ngọa

Thi vân:

Hình như khuyển ngọa thiếu phiêu lưu
Ký thực quyền gia đắc sở ưu,
Nhất tự thánh quân chuyên bính dụng.
Quyền sưu ư thế thụ công hầu.

Giải nghĩa

Khuyển ngọa phiêu lưu lại tốt duyên,
Quyền môn ăn gửi sướng như tiên,
Thánh quân tín dụng giao quyền bính,
Chức trọng quyền cao lại lắm tiền,

Chú thích rằng:

Đất hình khuyển ngọa dẫu có phiêu lưu ít nhiều, nhưng được thánh quân giao cho chức quyền, quyền hành vượt cả vương hầu.



Ngưu miên đồ
Ngưu niên là đất phú quý (tốt)
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Ngưu miên (cát)

Thi vân:

Miên ngưu kỳ địa phú thiên niên,
Gia thất ưng tri tất hữu quyền,
Nhất tự miếu đường đăng bính dụng,
Tam phần điền địa nhất phần thiên.

Giải nghĩa

Miên ngưu đất phát giàu sang,
Cửa nhà quyền quý lại càng vinh quang
Miếu đường lên xuống nể nang.
Ba phần đất ruộng giang san một phần.

Chú thích rằng:

Trâu nằm ngủ là đất phát giàu sang, lại thêm ba bề núi mọc, như thành, đàng trước có án hẳn hoi, đàng sau huyền vũ chắc chắn, nên phát một đời vinh quang quyền to chức trọng ruộng nương muôn ngàn.



Nga đầu địa đồ
Nguyệt tựa nga đầu xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Nga đầu (hung)

Thi vân:

Ngưỡng quan kỳ huyệt tự nga đầu,
Gia thất khổ sinh vô nhân hạnh,

Nam nữ đông tây vô xứ ngưỡng,
Sinh nhân tà khúc vô nhân chính,

Giải nghĩa

Xét xem huyệt tựa nga đầu,
Chẳng ai may mắn nhà hầu khó khăn.
Gái trai không chốn làm ăn,
Sinh ra giả dối mất nhân phẩm người

Chú thích rằng:

Nga đầu là một loài nhấm gậm nên người ta sinh ra vất vả, chẳng mấy ai được may mắn. Con trai con gái chạy chọt khắp đông tây cũng không nơi nương tựa, gia đình quẫn bách nên con người cũng chẳng hay gì.



Ngưu giác địa đồ

Hình như sừng trâu phạm sát thì xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Ngưu giác (hung)

Thi vân:

Hình như ngưu giác phạm sinh nhân,
Nam nữ phối đồ định hữu chân,
Bản vĩ tiêm sinh danh phạm ác
Kiếm đao bị tử sát thương nhân,

Giải nghĩa

Sừng trâu tên nhọn bắn mình,
Gái trai bạn sánh nhân tình lôi thôi,
Nhọn đuôi sinh phạm ác rồi,
Gươm đao sát hại mình thời bị thương

Chú thích rằng:

Hình như sừng trâu bị tên nhọn bắn vào cho nên nam nữ có nhiều điều khó khăn, vi đuôi nhọn sinh sát, nên bị đao kiếm tử thương.



Xuyên tự địa đồ
Hình như chữ xuyên tới sâu thì xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Xuyên tự (hung)

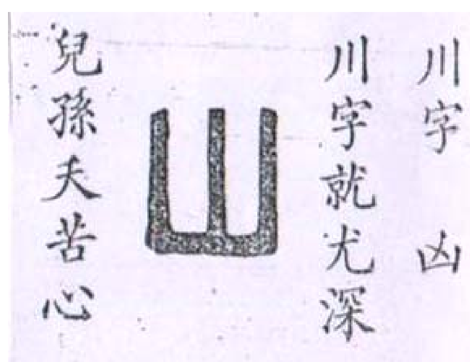
Thi vân:

Hình như xuyên tự tựu vưu thâm,
Táng thử nhi tôn yểu tất thâm,
Đoan bản minh sư mê mục hạ,
Quan quan vưu cẩn để ư tâm.

Giải nghĩa
Xuyên tự hình dung tới rất thâm,
Táng đây con cháu chết âm thầm,
Cam đoan thầy giỏi còn chưa chắc,
Xem xet cho tinh kẻo nữa nhầm.

Chú thích rằng:

Đất hình như chữ xuyên là rất xấu, táng phải huyệt này thì con cháu chết non, thầy hay còn có thể nhầm, cho nên rất phải cẩn thận mà để tâm mới được.



Án tiêm xạ địa đồ
Mũi nhọn bắn vào phần mộ thì xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Án tiêm xạ, khất thực, hung)

Thi vân:

Án nhi tiêm nhập xạ kỳ phần,
Nam nữ ly gia khất thực thân,
Lão trắc đông tây vô xứ ngưỡng,

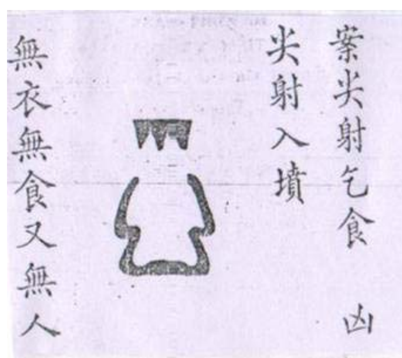
Vô y vô thực hựu vô nhân.

Giải nghĩa

Án mà nhọn bắn linh phần,
Lìa nhà trai gái kiếm lần bữa ăn,
Đông tây chạy chữa khó khăn.
Không ăn không mặc không thân thích gì.

Chú thích rằng:

Núi án mà nhọn nhằm bắn thẳng vào phần mộ thì người con trai bỏ nhà đi, kiếm ăn đến già, chạy khắp đông tây không có chỗ nương tựa, không ăn không mặc lại không cả người thân thích nữa.



Bạch hổ khai khẩn đồ

Bạch hổ mở miệng hại người thì xấu

Thơ rằng:

Phần phiên âm

Bạch hổ khai khẩu (hung)

Thi vân:

Hổ biên khai khẩu đáo nhân thương,
Trưởng thọ nhi tôn, vật bất xương,
Niên niên tài tán tinh đạo kiếp,
Gia trung thường tổn bị ngưu dương.

Giải nghĩa

Mở mờm bạch hổ hại người,
Cháu con dẫu thọ của thời hiếm hoi,
Năm năm trộm cướp lôi thôi,
Trong nhà tổn hại trâu rồi lại dê

Chú thích rằng:

Bạch hổ mở miệng là hại người dẫu có trường thọ nhưng con cháu không còn của cải gì, hằng năm lại bị mất trộm luôn, trâu dê tổn thất.



Trực lộ đồ
Đường thẳng dài ngang là xấu
Thơ rằng:

Phần phiên âm
Trực lộ (hung)

Thi vân:

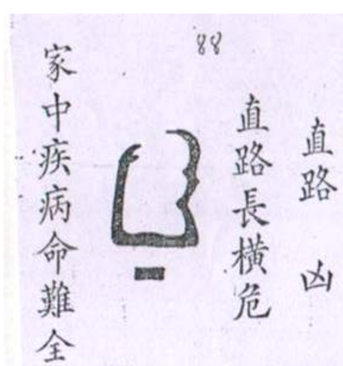
Lộ trực trường hoành tử thiếu niên,
Kỳ gia tật bệnh diệc duyên miên,
Toán lai đoạn bảo lộ thường trực,
Trí sử nhân sinh mệnh bất (toàn) tuyền.

Giải nghĩa

Đường thẳng dài ngng chết thiếu niên,
Cửa nhà tật bệnh thuốc liên miên,
Xét ra dài thẳng tai ương thế,
Sinh mệnh xui nên khó vẹn tuyền,

Chú thích rằng:

Vì ba đường thẳng mà đường ngang lại dài hơn cho nên chết lúc thiếu niên, nhà ấy bệnh tật liên miên khiến sinh mệnh khó được vẹn tuyền.



Hoả xà nhập huyệt
Hỏa xà nhập huyệt (hung)

Thi vân:

Hỏa xà nhập huyệt dã nan tri,
Sinh nhân yểu tử dĩ vi kỳ,
Vong gia bị tử tinh lưu thủy.
Thế thế thường ly hại khả ky (ca).